

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6025 /BYT-KH-TC
V/v đăng tải xin ý kiến dự thảo
Thông tư Quy định phương pháp định
giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Công Thông tin điện tử Chính phủ

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội, tại điểm a khoản 5 Điều 110 quy định “Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh” và thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Y tế đã dự thảo Thông tư Quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đính kèm công văn này.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo thông tư, Bộ Y tế xin gửi quý Cơ quan dự thảo Thông tư nêu trên để đăng tải trên Công Thông tin điện tử Chính phủ xin ý kiến góp ý của các Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định. *lv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để đăng Website Bộ);
- Lưu: VT, KHTC_(02b).



Lê Đức Luận

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Dự thảo
20/09/2023)

THÔNG TƯ

Quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội có hiệu lực từ 01 tháng 7 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định phương pháp định giá đối với:

1. Dịch vụ khám bệnh, dịch vụ giường bệnh và dịch vụ kỹ thuật trong khám bệnh chữa bệnh.

2. Các dịch vụ quy định tại Khoản 1 điều này được áp dụng:

a) Khám chữa bệnh bảo hiểm y tế;

b) Khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán;

c) Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu;

d) Khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi do quỹ bảo hiểm y tế chi trả;

3. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Giá thành toàn bộ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không bao gồm chi phí hàng hóa (thuốc, vật tư y tế thay thế) để điều trị người bệnh theo bệnh.

Điều 3. Nguyên tắc xác định giá

1. Bảo đảm bù đắp chi phí thực hiện khám bệnh chữa bệnh, phù hợp với quan hệ cung cầu dịch vụ khám bệnh chữa bệnh, khả năng chi trả của người bệnh, bảo toàn vốn và có tích lũy theo quy định của pháp luật.

2. Phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ.

3. hài hòa lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ sở khám bệnh chữa bệnh và người bệnh.

4. Các yếu tố hình thành giá, điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh đảm bảo phù hợp tại thời điểm định giá. Giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn khi có biến động.

5. Tiêu chí xác định chi phí để hình thành giá phù hợp với từng phương pháp định giá.

6. Khuyến khích các đơn vị cung ứng dịch vụ nâng cao chất lượng dịch vụ và phân đầu giảm chi phí.

Điều 4. Căn cứ định giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh

1. Giá thành toàn bộ bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện dịch vụ gắn với chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại thời điểm định giá, tích lũy và lợi nhuận dự kiến.

2. Quan hệ cung cầu của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của người dân.

3. Giá thị trường trong nước, thế giới và khả năng cạnh tranh của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại thời điểm định giá; cam kết quốc tế về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (nếu có).

4. Lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương II

PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Mục 1

PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ VÀ LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ

Điều 5. Phương pháp định giá, lựa chọn phương pháp định giá

1. Phương pháp định giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư này bao gồm phương pháp chi phí và phương pháp so sánh.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức, cá nhân lựa chọn phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với đặc tính, quy trình kỹ thuật dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, các điều kiện cụ thể cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn, mô hình bệnh tật, nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của người dân.

Mục 2

PHƯƠNG PHÁP CHI PHÍ

Điều 6. Khái niệm và cơ cấu giá

1. Phương pháp chi phí là phương pháp định giá dịch vụ căn cứ vào chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ và mức tích lũy và lợi nhuận (nếu có) của đơn vị phù hợp với mặt bằng giá thị trường, quy luật cung cầu và chính sách tác động đến giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

2. Cơ cấu giá theo phương pháp chi phí, gồm:

- a) Chi phí trực tiếp;
- b) Chi phí tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật tại thời điểm xây dựng giá;
- c) Chi phí quản lý;
- d) Khấu hao;
- đ) Tích lũy hoặc lợi nhuận (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Khái quát phương pháp chi phí

1. Toàn bộ các chi phí để thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đều được phân bổ vào các dịch vụ

2. Các chi phí trực tiếp được tính theo định mức kinh tế kỹ thuật của dịch vụ.

3. Các chi phí gián tiếp được tính theo phương pháp phân bổ tổng chi phí và sử dụng các định mức kinh tế kỹ thuật, các tham số sử dụng trực tiếp, gián tiếp để xác định các tiêu chí phân bổ các thành phần chi phí.

4. Các nhóm thành phần chi phí và cách xác định chi phí dịch vụ khám bệnh chữa bệnh.

a) Các nhóm thành phần chi phí để làm căn cứ phân bổ vào giá thành toàn bộ dịch vụ và các tiêu chí dùng trong phân bổ các thành phần chi phí tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này.

b) Cách xác định chi phí dịch vụ khám bệnh chữa bệnh quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Điều 8. Các yếu tố hình thành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Giá thành toàn bộ dịch vụ

a) Chi phí nhân công:

- Tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định của viên chức và người lao động bao gồm cả lao động trực tiếp và gián tiếp (trừ một số khoản phụ cấp chỉ áp dụng cho một số đối tượng, vùng, khu vực theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ Y tế, Bộ Tài chính quy định các khoản phụ cấp do ngân sách nhà nước bảo đảm, không tính trong giá dịch vụ);

- Chi phí nhân công thuê ngoài (nếu có).

- Trường hợp khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu phải thuê nhân lực, chuyên gia, thầy thuốc hoặc các chi phí thuê khoán khác được tính vào giá dịch vụ.

- Chi thu nhập bình quân tăng thêm và chi quỹ dự phòng để ổn định thu nhập cho viên chức, người lao động được kết cấu vào giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh theo quy định.

b) Chi phí trực tiếp:

- Chi phí thuốc, hóa chất, máu, chế phẩm máu và chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ trực tiếp (bao gồm cả chi phí bảo quản, hao hụt theo quy định);

- Chi phí về nhiên liệu, năng lượng sử dụng gồm điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường, kiểm soát nhiễm khuẩn;

- Các khoản chi phí trực tiếp khác: Duy tu, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị; mua thay thế công cụ, dụng cụ, thiết bị trực tiếp sử dụng để thực hiện dịch vụ; Chi phí ứng dụng hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin; Các chi phí trực tiếp khác.

c) Chi phí khấu hao thiết bị y tế, tài sản cố định theo quy định.

d) Chi phí quản lý là các chi phí gián tiếp để thực hiện dịch vụ khám bệnh chữa bệnh, bao gồm:

- Chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị y tế, tài sản cố định; chi kiểm định, hiệu chuẩn tài sản; mua sắm trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, vật tư, phương tiện, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động khám bệnh chữa bệnh của đơn vị;

- Chi phí bảo vệ môi trường, kiểm soát nhiễm khuẩn, chi phí quản lý chất lượng; chi phí đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ sức khỏe người lao động, dự phòng lây nhiễm HIV, tiêm chủng cho công chức, viên chức, người lao động

- Chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học; nhận chuyển giao các kỹ thuật, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn;

- Chi phí về công nghệ thông tin;

- Chi phí mua bảo hiểm nghề nghiệp, trách nhiệm nghề nghiệp;

- Chi phí quản lý khác gồm: Chi điện, nước, nhiên liệu; cước dịch vụ viễn thông, bưu chính; chi bảo đảm an ninh, an toàn người bệnh; chi phí phòng cháy, chữa cháy; chi vệ sinh, môi trường, xử lý chất thải; chi thuê phiên dịch, biên dịch; chi mua, in ấn, phô tô tài liệu, ấn phẩm dùng cho chuyên môn; chi phí cho công tác truyền thông, khen thưởng, quảng bá hình ảnh, giá trị thương hiệu (nếu có) theo quy định; bảo hiểm tài sản; chi phí quản lý chất lượng; chi phí liên quan đến bảo quản, hao hụt, hủy thuốc, vật tư; chi phí về thanh lý, xử lý tài sản theo quy định; lãi tiền vay (nếu có); các khoản chi phí khác.

2. Tích lũy hoặc lợi nhuận (nếu có) không quá 10% tổng chi phí cấu thành giá

3. Các nghĩa vụ tài chính: Các khoản phí, lệ phí, thuế; thuế sử dụng đất/chi phí thuê đất dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có);

Điều 9. Xác định giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh

Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được xác định theo công thức sau:

Giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh	=	Giá thành toàn bộ (GTB)	+	Lợi nhuận dự kiến (nếu có)	+	Nghĩa vụ tài chính (nếu có)
---------------------------------	---	-------------------------	---	----------------------------	---	-----------------------------

Trong đó:

- Giá thành toàn bộ (GTB) được quy định tại Điều 11 Thông tư này
- Lợi nhuận dự kiến được quy định tại Điều 12 Thông tư này
- Nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành

Giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh có căn cứ vào mặt bằng giá thị trường, quy luật cung cầu và chính sách tác động đến giá dịch vụ.

Điều 10. Cách phân bổ một thành phần chi phí

1. Xác định tổng chi phí của thành phần chi phí cần tính toán phân bổ (TCP)

2. Tính chi phí trực tiếp của dịch vụ khám chữa bệnh dựa trên trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật (DVtt)

a) Đối với dịch vụ đã có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì áp dụng theo định mức kinh tế - kỹ thuật đó. Trong trường hợp tổng chi phí trực tiếp theo định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành của dịch vụ mà lớn hơn TCP được xác định tại Khoản a Điều này sẽ thực hiện theo chi phí theo định mức kinh tế - kỹ thuật đã ban hành và nếu dịch vụ đã xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật cũ chưa đúng với định mức kinh tế - kỹ thuật mới được ban hành thì tổng số chi phí vượt quá sẽ được cộng thêm vào TCP hoặc bị trừ đi nếu chi phí giảm đi.

b) Đối với dịch vụ chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì áp dụng theo định mức kinh tế - kỹ thuật do thủ trưởng đơn vị ban hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của định mức kinh tế - kỹ thuật được áp dụng bảo đảm nguyên tắc hiệu quả, đạt chất lượng khám bệnh chữa bệnh và tiết kiệm.

c) các thành phần chi phí không tính được phí phí trực tiếp như chi phí sử dụng nước ... thì không có dịch vụ trực tiếp cho dịch vụ khám chữa bệnh về cấu phần chi phí này.

3. Tính chi phí phân bổ trực tiếp cho mọi khoa, phòng (KPtt)

a) Phân bổ chi phí cho khoa phòng theo định mức (nếu có), theo số lượng đã sử dụng, theo thực tế đang có của các khoa, phòng (tùy thuộc vào đặc tính kỹ thuật và tính chất của thành phần phân bổ). Trong trường hợp không có thông số kỹ thuật trên, sử dụng các tiêu chí phân bổ tùy thuộc vào tính chất của thành phần chi phí phân bổ được quy định tại Phụ lục 1 Thông tư này.

b) Sau khi phân bổ xong cho các khoa phòng, phần chi phí này của khoa phòng sẽ được trừ (-) chi phí trực tiếp của từng dịch vụ (được xác định ở Khoản a Điều này sau khi phân bổ cho khoa, phòng).

4. Chi phí dùng chung (KPdc) cho khoa phòng

Sau khi lấy TCP trừ (-) DVtt của toàn bộ các dịch vụ khám bệnh chữa bệnh của đơn vị và trừ (-) KPtt của toàn bộ các khoa phòng trong đơn vị đã

được phân bổ ở Khoản b và Khoản c Điều này nếu còn dư, thì phân bổ số dư này lại cho toàn bộ các khoa phòng trong đơn vị theo những tiêu chí phân bổ phù hợp được xác định tại Phụ lục 1 Thông tư này.

5. phân bổ lại chi phí từ các khoa, phòng không thực cung cấp dịch vụ khám bệnh chữa bệnh cho các khoa, phòng cung cấp dịch vụ khám bệnh chữa bệnh (KPql)

a) Toàn bộ KPtt cộng (+) c và d PKdc của các khoa phòng không cung cấp dịch vụ sẽ được phân bổ lại cho các khoa phòng cung cấp dịch vụ theo các tiêu chí phù hợp với tính chất, chức năng quản lý, chức năng hỗ trợ của các nhóm khoa phòng không cung cấp dịch vụ.

b) Các tiêu chí được xác định tại Phụ lục 1 Thông tư này.

6. Phân bổ lại cho các dịch vụ của khoa, phòng thực hiện dịch vụ

a) Tổng chi phí bao gồm chi phí trực tiếp của khoa phòng (KPtt) cộng (+) chi phí dùng chung (KPdc) cộng (+) chi phí phân bổ lại (KPql) được chia lại cho từng dịch vụ theo tiêu chí tổng số thời gian nhân công, tổng số thời gian máy tùy theo tính chất của thành phần chi phí phân bổ

b) Các tiêu chí được xác định như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tổng số} & & \text{Số lượng cán} & & \text{Số thời gian} & & \\ \text{thời gian} & = & \text{bộ thực hiện} & \times & \text{nhân công của} & \times & \text{Số lượng} \\ \text{nhân công} & & \text{dịch vụ} & & \text{dịch vụ} & & \text{dịch vụ} \end{array}$$

Chú ý: Thời gian thực hiện nhân công cần phải phân ra: thời gian và số người cần thiết theo định mức kinh tế kỹ thuật của những người trực tiếp thực hiện cuộc mổ, thời gian và số người tham gia gián vào cuộc mổ

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tổng số thời} & & \text{Số lượng máy} & & \text{Số thời gian sử} & & \text{Số lượng} \\ \text{gian máy} & = & \text{theo định mức} & \times & \text{dụng máy của} & \times & \text{dịch vụ} \\ & & \text{sử dụng} & & \text{dịch vụ} & & \end{array}$$

c) Các chi phí được phân bổ theo từng thành phần, không gộp lại trong khi phân bổ để tính toán và gộp nhóm theo danh mục chi phí tại khoản 7 Điều này.

7. Thành phần chi phí được phân bổ cho 1 dịch vụ = chi phí trực tiếp tại khoản 2 Điều này + chi phí được phân bổ từ khoa phòng tại khoản 6 Điều này.

Điều 11: Giá thành toàn bộ của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

Sau khi phân bổ toàn bộ các thành phần chi phí theo các bước theo Điều 10 Thông tư này cho từng dịch vụ. Giá thành toàn bộ sẽ gộp lại theo 4 nhóm chi phí như sau:

1. Cách xác định các thành phần chi phí:

Số TT	Thành phần chi phí	Tổng chi phí	Cách xác định thành phần chi phí
I	Chi phí trực tiếp		
1	Thuốc, hoá chất, vật tư tiêu hao để thực hiện dịch vụ		
	Nhóm Thuốc		Chi phí thành phần thuốc được tính tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này
	Nhóm Hóa chất, vật tư tiêu hao		Chi phí thành phần hóa chất được tính tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này
	Nhóm Vật tư thay thế		Chi phí thành phần vật tư thay thế được tính tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này
	Khác		Chi phí của các thành phần khác thuộc nhóm thuốc, hóa chất, vật tư được tính tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này
2	Điện, nước, chi phí hậu cần và chi khác		
	Tiêu hao điện		Chi phí tiêu hao điện được tính tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này
	Tiêu hao nước		Chi phí tiêu hao nước được tính tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này
	Xử lý chất thải		Chi phí tiêu hao xử lý chất thải được tính tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này
	Giặt là, hấp, sấy, khử khuẩn, Chống nhiễm khuẩn (VSMT)		Chi phí tiêu hao Giặt là, hấp, sấy, khử khuẩn, Chống nhiễm khuẩn được tính tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này

3	Duy tu bảo dưỡng TTB trực tiếp thực hiện dịch vụ kỹ thuật (nêu cụ thể phương pháp tính)		Chi phí thành phần duy tu, bảo dưỡng được tính tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này của từng máy dựa trên định mức kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ. Chi tính cho các máy móc, thiết bị được khai báo riêng trong định mức kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ.
	Thiết bị.....		
II	Nhân công (xây dựng định mức về nhân lực theo số lượng người và thời gian tham gia)		
1	Trực tiếp		
	Chi phí nhân lực trực tiếp (người)		Chi phí thành phần nhân lực (ngoại trừ bồi dưỡng phẫu thuật – thủ thuật) tại khoản 2 và tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này cho nhân lực trực tiếp
2	Gián tiếp (chuẩn bị dụng cụ, nhân viên y công, hành chính khu PT...)		Chi phí thành phần nhân lực (ngoại trừ bồi dưỡng phẫu thuật – thủ thuật) tại khoản 2 và tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này cho nhân lực gián tiếp
3	Bồi dưỡng phẫu thuật, thủ thuật (theo QĐ73)		Chi phí thành phần PTTT tại khoản 2 và tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này
4	Chi phí nhân công của khu vực quản lý, gián tiếp khác		Chi phí thành phần nhân lực (ngoại trừ bồi dưỡng phẫu thuật – thủ thuật) tại khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư này
III	Quản lý		
1	Vật tư, hóa chất tiêu hao chung		Chi phí thành phần thuốc, vật tư, hóa chất được tính tại khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư này
2	Điện, nước, vệ sinh môi trường chung		Chi phí thành phần điện, nước, vệ sinh môi trường được tính tại

			khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư này
3	Duy tu, bảo dưỡng các trang thiết bị phụ trợ		Chi phí thành phần duy tu, bảo dưỡng TTB được tính ở tại khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư này
4	Quản lý khác		Toàn bộ các chi phí thành phần khác ở tại khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư này không được tính ở Phần I chi phí trực tiếp, Phần II chi phí nhân công, Phần IV chi phí khấu hao và 1,2,3,4 ở Phần này Điều này.
IV	Khấu hao		
1	TTB trực tiếp (tính theo tỷ lệ hiện hành, cần kê chi tiết các loại TTB và giá trị các TTB sử dụng)		Chi phí thành phần khấu hao được tính tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này của từng máy dựa trên định mức kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ. Chỉ tính cho các máy móc, thiết bị được khai báo riêng trong định mức kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ.
	Thiết bị ...		
	Thiết bị ...		
2	Khấu hao các TTB phụ trợ		Chi phí thành phần khấu hao được tính tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư này của toàn bộ TTB bao gồm cả TTBYT và TTB khác ngoại trừ các TTB đã được tính ở Phần I Điều này (của toàn bộ các dịch vụ trong khoa)
3	Khấu hao cơ sở hạ tầng		Chi phí thành phần khấu hao cơ sở hạ tầng được tính tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư này
	Tổng chi phí (I+II+III+IV)		

2. Các thành phần chi phí quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chí phân bổ quy định tại phụ lục 1 kèm theo Thông tư này được điều chỉnh, thêm hoặc bớt tùy thuộc vào cách xác định, cơ sở vật chất, trang thiết bị và mô hình quản lý cho phù hợp với điều kiện thực tiễn định giá.

Điều 12. Lợi nhuận dự kiến

1. Căn cứ vào Điều 3 Thông tư này, cơ sở, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ khám bệnh chữa bệnh được dự kiến tỷ suất lợi nhuận hoặc mức lợi nhuận hợp lý (nếu có) – Đối với dịch vụ khám bệnh chữa bệnh đã có giá thị trường theo phương pháp tính đúng tính đủ, đảm bảo giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh được xác định không vượt giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh trên thị trường (đối với dịch vụ khám bệnh chữa bệnh đã có giá thị trường theo phương pháp tính đúng tính đủ).

2. Đối với các dịch vụ khám bệnh chữa bệnh mà không có dịch vụ tương tự có giá thị trường thì mức lợi nhuận dự kiến sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) đảm bảo trích lập hai quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng theo quy định của pháp luật; hoặc mức lợi nhuận dự kiến được tính không vượt quá mức lợi nhuận thực tế hoặc tỷ suất lợi nhuận thực tế (đã được kiểm toán hoặc quyết toán) gần nhất với thời điểm định giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh.

3. Tỷ lệ lợi nhuận không quá 10% trên tổng chi phí (giá thành toàn bộ) của dịch vụ khám bệnh chữa bệnh.

Mục 3

PHƯƠNG PHÁP SO SÁNH

Điều 13. Phương pháp so sánh

1. Phương pháp so sánh là phương pháp định giá căn cứ vào kết quả phân tích, so sánh các đặc điểm kinh tế, kỹ thuật và các mức giá của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương tự được cung ứng trên thị trường trong nước, có tham khảo giá cả trên thị trường khu vực và thế giới (nếu có).

2. Dịch vụ tương tự là dịch vụ cùng loại, giống nhau hoặc tương đương về quy trình kỹ thuật cơ bản, mục đích sử dụng, chất lượng tương tự, tính pháp lý với dịch vụ cần định giá.

Điều 14. Các yếu tố so sánh

1. Các yếu tố để phân tích, so sánh và điều chỉnh giá là các yếu tố chủ quan bao gồm:

a) Quy trình kỹ thuật dịch vụ, chất lượng dịch vụ, nhu cầu sử dụng dịch vụ trên địa bàn và các yếu tố so sánh khác có liên quan.

b) Mức giá dịch vụ tương tự đã và đang được giao dịch trong khu vực hoặc quốc gia trong điều kiện bình thường (không xảy ra trường hợp thiên tai,

dịch bệnh) của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh gắn với thời gian, điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ và chính sách của nhà nước có tác động đến giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mức giá giao dịch dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương tự được thu thập gần nhất với thời điểm định giá căn cứ vào ít nhất một trong các tài liệu sau:

a) Nguồn thông tin do cơ quan có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân công bố, cung cấp; Quyết định giá của tổ chức, cá nhân ban hành theo thẩm quyền; giá thực tế giao dịch thành công của các tổ chức, cá nhân;

b) Giá đăng ký; giá kê khai; giá niêm yết;

c) Giá do cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định;

d) Giá theo định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Giá tham khảo từ thông tin chính thống do các nhà cung cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam được khai thác qua mạng Internet; qua các phương tiện thông tin đại chúng; qua cơ quan tham tán thương mại Việt Nam tại các nước;

g) Kết quả khảo sát giá thị trường của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát. Trường hợp cá nhân thực hiện khảo sát, phải lập phiếu khảo sát theo mẫu tại phụ lục 2 kèm Thông tư này, kết quả khảo sát lập thành biên bản khảo sát có đầy đủ chữ ký của các bên phối hợp khảo sát.

3. Kết quả phân tích, so sánh và điều chỉnh giá dựa trên các yếu tố so sánh được của dịch vụ để xác định giá dịch vụ cần định giá.

Điều 15. Xác định giá dịch vụ

1. Điều chỉnh giá dịch vụ tương tự về mức giá tham chiếu

Điều chỉnh giá dịch vụ tương tự về mức giá tham chiếu là việc điều chỉnh giá dịch vụ tương tự dựa trên việc so sánh, phân tích các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến giá dịch vụ tương tự và yếu tố chủ yếu có ảnh hưởng đến giá dịch vụ cần định giá. Mức giá tham chiếu là mức giá của dịch vụ tương tự đã được điều chỉnh.

Việc so sánh, phân tích các yếu tố phải được quy về tỷ lệ điều chỉnh giá, mức điều chỉnh cụ thể và phải có thuyết minh, lập luận cơ sở xác định.

2. Xác định giá dịch vụ

Giá dịch vụ cần định giá là mức giá trung bình cộng của giá tham chiếu của dịch vụ tương tự theo các tiêu chí:

a) Có số lần điều chỉnh ít nhất.

b) Có tổng giá trị điều chỉnh nhỏ nhất.

c) Có tỷ lệ điều chỉnh của mỗi yếu tố so sánh nhỏ nhất (nếu có).

Mục 4**ĐỊNH GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Điều 16. Định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thanh toán bảo hiểm y tế, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán và dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi do quỹ bảo hiểm y tế chi trả

1. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thanh toán bảo hiểm y tế và dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán:

a) Căn cứ vào phương pháp định giá quy định tại Thông tư này, Bộ Y tế thẩm định, quy định giá cụ thể đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ khác.

b) Căn cứ vào phương pháp định giá quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thẩm định, quy định giá cụ thể đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn quản lý thuộc phạm vi được phân quyền nhưng không được vượt quá giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương ứng do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ khác.

c) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức, cá nhân căn cứ vào phương pháp định giá tại Thông tư này để xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thanh toán bảo hiểm y tế; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi do quỹ bảo hiểm y tế chi trả và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt giá cụ thể để thực hiện.

Điều 17. Định giá khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh căn cứ vào căn cứ vào phương pháp định giá quy định tại Thông tư này để xây dựng và quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trên cơ sở:

a) Công khai, minh bạch danh mục, mức giá và khả năng đáp ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu để người dân, người bệnh biết, lựa chọn sử dụng dịch vụ trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện giữa người sử dụng dịch vụ và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; bảo đảm người bệnh được khám bệnh, chữa bệnh theo đúng phác đồ điều trị đã được ban hành.

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy chế tổ chức và hoạt động và đáp ứng các điều kiện để thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định, đồng thời bảo đảm hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu có trách nhiệm quản lý, sử dụng và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

d) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải hạch toán và theo dõi riêng doanh thu, chi phí và phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán, báo cáo tài chính; phải trích và sử dụng khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

e) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thể xây dựng các mức giá dịch vụ khác nhau theo chuyên khoa, theo thời gian thực hiện dịch vụ, trình độ chuyên môn của người tham gia cung cấp dịch vụ, nhân lực chăm sóc, điều trị; điều kiện cơ sở vật chất và mức độ chăm sóc; chất lượng, số lượng dịch vụ kỹ thuật.

f) Trường hợp dịch vụ phát sinh chi phí do mời thêm nhân lực trong nước (ngoài nhân viên cơ hữu tại đơn vị, bộ phận hoạt động dịch vụ theo yêu cầu), ngoài nước: được tính vào giá dịch vụ các khoản chi phí thuê nhân lực theo hợp đồng và chi phí ăn, ở, đi lại, thuê biên dịch, phiên dịch, các chi phí hợp lý, hợp lệ liên quan đến thuê nhân lực trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện của người sử dụng dịch vụ.

g) Trường hợp cung cấp dịch vụ chuyên môn kỹ thuật thực hiện tại nhà thì được tính thêm các chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh liên quan để thực hiện dịch vụ

h) Yêu cầu đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

Ngoài việc đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân lực theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi cung cấp dịch vụ theo yêu cầu phải đáp ứng thêm các tiêu chuẩn chất lượng như sau:

- Đối với dịch vụ khám bệnh:

+ Diện tích cho 01 chỗ khám bệnh tối thiểu phải bằng diện tích khám bệnh quy định tại Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4470:2012;

+ Bảo đảm mỗi bác sỹ, chuyên gia khám, tư vấn tối đa không quá 45 người/ngày làm việc 08 giờ.

- Đối với dịch vụ giường điều trị: Một phòng điều trị theo yêu cầu tối đa không quá 04 giường và phải bảo đảm diện tích sàn xây dựng/01 giường theo quy định tại Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4470:2012. 4. Phần chênh lệch giữa giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở y tế do người bệnh tự chi trả.

Điều 18: Định giá khám bệnh, chữa bệnh theo hình thức đối tác công tư kết hợp

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thực hiện theo hình thức đối tác công tư kết hợp căn cứ vào căn cứ vào phương pháp định giá quy định tại Thông tư này để xây dựng và quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Y tế:

a) Căn cứ vào quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 11 và phương pháp định giá quy định tại Thông tư này để phối hợp với Bộ Tài chính thẩm định, phê duyệt giá cụ thể đối dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế;

b) Chỉ đạo các có cơ sở khám chữa bệnh thuộc và trực thuộc Bộ căn cứ quy định tại Thông tư này xây dựng giá cụ thể đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 11 báo cáo Bộ Y tế xem xét, quyết định phê duyệt theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Sở Y tế:

b) Chủ trì, thống nhất với Sở Tài chính căn cứ vào quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 11 và phương pháp định giá quy định tại Thông tư này báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.

b) Chỉ đạo các có cơ sở khám chữa bệnh thuộc và trực thuộc Bộ căn cứ quy định tại Thông tư này xây dựng giá cụ thể đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 11 báo cáo Bộ Y tế xem xét, quyết định phê duyệt theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Thông tư này trên địa bàn quản lý.

d) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc địa phương quản lý tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về chuyên môn, thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ.

e) Báo cáo cấp có thẩm quyền giao giường bệnh, quyết định số lượng người làm việc cho các cơ sở y tế thuộc địa phương quản lý để các cơ sở y tế có đủ giường bệnh, nhân lực đáp ứng nhu cầu và nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân.

3. Trách nhiệm của các cơ sở khám, chữa bệnh:

a) Căn cứ vào phương pháp định giá quy định tại Thông tư này để xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Điều 16, Điều 17 và Điều 17 đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh để thực hiện theo quy định.

b) Kê khai giá theo quy định tại Nghị định số ngàytháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá đã được sửa đổi, bổ sung năm 2023.

c) Niêm yết công khai danh mục và mức giá của các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu để người bệnh biết, lựa chọn;

e) Đối với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu:

- Phải thường xuyên duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ; sửa chữa, nâng cấp, mở rộng khu vực khám bệnh, các khoa điều trị; mua bổ sung, thay thế: bàn, ghế, giường, tủ, xe đẩy, điều hòa nhiệt độ, quạt, đèn sưởi, quạt sưởi, máy tính, các bộ dụng cụ khám bệnh đa khoa, chuyên khoa; chăn, ga, gối, đệm, chiếu; ... để bảo đảm điều kiện chuyên môn, vệ sinh, an toàn người bệnh và nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.

- Thực hiện nghiêm các quy định về chuyên môn y tế, đặc biệt là việc chỉ định người bệnh vào điều trị nội trú; chuyển tuyến, chỉ định sử dụng dịch vụ, thuốc, vật tư theo đúng quy định.

- Bảo đảm số giường bệnh để thực hiện dịch vụ theo yêu cầu tại một thời điểm không quá 20% so với tổng số giường bệnh thực hiện bình quân của năm trước liền kề (trừ số giường bệnh theo yêu cầu do đơn vị vay vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định để đầu tư khu vực khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu độc lập với khu vực khám bệnh, chữa bệnh thông thường);

- Bảo đảm các chuyên gia, thầy thuốc giỏi của đơn vị dành một tỷ lệ thời gian nhất định (tối thiểu 70%) để khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh có thể bảo hiểm y tế, người không có thể bảo hiểm y tế nhưng không sử dụng dịch vụ theo yêu cầu và hỗ trợ tuyến dưới;

- Việc trích lập các quỹ từ chênh lệch thu lớn hơn chi của các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu phải bảo đảm nguyên tắc: (+) Tăng tỷ lệ trích lập quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư cho cả khu vực khám bệnh, chữa bệnh thông thường và khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu; (+) Trích lập và tăng dần mức trích lập quỹ Hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh, đồng thời xây dựng quy chế để hỗ trợ người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị.

f) Đối với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo phương thức đối tác công tư kết hợp thì căn cứ quy định tại Thông tư này, quy mô đầu tư để xây dựng và quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm công khai, minh bạch và theo đúng các quy định về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Thông tư này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Y tế để hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng chủ tịch nước;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Y tế;
- Website Bộ YT;
- Lưu: VT, KH-TC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2023/TT-BYT ngày tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BẢNG CÁC THÀNH PHẦN CHI PHÍ, NHÓM CHI PHÍ VÀ TIÊU CHÍ PHÂN BỐ DÙNG ĐỂ PHÂN BỐ

Số TT	Tên nhóm	Các thành phần chi phí	Tiêu chí phân bố
1	Tiền lương và phụ cấp	Tiền lương, tiền công, phụ cấp, các khoản đóng góp	Cán bộ
2	Thu nhập khác	Thu nhập bình quân tăng thêm; Quỹ dự phòng để ổn định thu nhập; Các thu nhập khác của người lao động	Cán bộ
3	Thuê nhân lực	Thuê nhân lực, chuyên gia; Thuê khoán chuyên môn; Phiên dịch, biên dịch	Cán bộ; Số khám; Số ngày giường; Số dịch vụ
4	Bảo vệ nghề nghiệp	Đảm bảo vệ sinh an toàn lao động; Bảo vệ sức khỏe người lao động, dự phòng lây nhiễm HIV, tiêm chủng cho công chức, viên chức, người lao động; Chi phí mua bảo hiểm nghề nghiệp, trách nhiệm nghề nghiệp;	Cán bộ
5	Vật tư, trang bị phục vụ hoạt động quản lý cho người lao động	Văn phòng phẩm; Vật tư (không dùng trong y tế); Phương tiện; Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động; Mua, in ấn, phô tô tài liệu, ấn phẩm dùng cho chuyên môn; Nhiên liệu, năng lượng; Xăng xe	Cán bộ; Số khám; Số ngày giường; Số dịch vụ
6	Đào tạo, nghiên cứu khoa học	Chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học; nhận chuyển giao các kỹ thuật, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn; Hội nghị, hội thảo; Công tác phí	Cán bộ
7	Thuốc, hóa chất, vật tư	Chi phí thuốc, hóa chất, máu, chế phẩm máu; Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ; Chi phí vật tư y tế	Số tiền thuốc, hóa chất, vật tư trực tiếp

8	Điện	Điện	Cán bộ; Số thời gian dịch vụ (x) Số dịch vụ (x) Định mức máy của dịch vụ
9	Nước	Nước	Cán bộ; Số khám; Số ngày giường; Số dịch vụ
10	Môi trường	Xử lý chất thải; Vệ sinh môi trường; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Quản lý chất lượng; Bảo vệ môi trường; Bảo đảm an ninh, an toàn người bệnh; Phòng cháy, chữa cháy	Số khám; Số ngày giường; Số dịch vụ
11	Bảo dưỡng, sửa chữa, mua thay thế công cụ, thiết bị	Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị; Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị; Mua thay thế công cụ, dụng cụ, thiết bị; Bảo hiểm tài sản;	Số tiền TTBYT; Số tiền TTB khác; Số khám; Số ngày giường; Số dịch vụ
12	Công nghệ thông tin	Ứng dụng công nghệ thông tin; Dịch vụ viễn thông, bưu chính	Cán bộ; Số khám; Số ngày giường; Số dịch vụ
13	Khấu hao trang thiết bị	Khấu hao TTBYT; Khấu hao TTB khác	Số tiền TTBYT; Số tiền TTB khác; Số khám; Số ngày giường; Số dịch vụ
14	Khấu hao hạ tầng cơ sở vật chất	Khấu hao cơ sở hạ tầng	Số mét vuông sử dụng trực tiếp của khoa phòng; Số cán bộ
15	Truyền thông, khen thưởng	Truyền thông, khen thưởng; Quảng bá hình ảnh; Giá trị thương hiệu	Tổng số tiền được phân bổ của từng khoa, phòng
16	Chi phí hư hao	Chi phí hao hụt, bảo quản, hủy thuốc, vật tư, hóa chất, TTB; Chi phí về thanh lý, xử lý tài sản	Tổng số tiền thuốc, vật tư của khoa phòng đã nhận; Số tiền TTBYT; Số tiền TTB khác
17	Các khoản chi khác	Các khoản chi phí khác	Số cán bộ; Số khám; Số ngày giường; Số dịch vụ
18	Nhóm khoa phòng quản lý chung	Phòng lãnh đạo bệnh viện, phòng tổ chức cán bộ,...	Số cán bộ

19	Nhóm khoa phòng chuyên môn nghiệp vụ y tế	Phòng điều dưỡng, phòng kế hoạch tổng hợp, công nghệ thông tin, phòng chống nhiễm khuẩn, phòng dinh dưỡng, phòng chỉ đạo tuyến, công tác xã hội ...	Số cán bộ; Số khám; Số ngày giường; Số dịch vụ
20	Nhóm khoa phòng về Tài chính, kế toán	Phòng tài chính kế toán, phòng giá, bộ phận đầu thầu ...	Số cán bộ; Doanh thu của các bộ phận
21	Nhóm khoa phòng về TTB	Phòng TTBYT, phòng quản lý tài sản ...	Số tiền TTBYT; Số tiền TTB khác
	Nhóm khoa phòng về dược, vật tư y tế, hóa chất	Khoa dược, phòng vật tư, phòng hóa chất ...	Tiền dược, tiền hóa chất, tiền vật tư

- Các thành phần chi phí trong cùng một nhóm chi phí sẽ sử dụng cùng một hoặc một nhóm tiêu chí trong phân bổ.

- Các thành phần chi phí có thể gộp lại và phân bổ theo cả một nhóm hoặc có thể tách ra từng thành phần để phân bổ riêng phù hợp với yêu cầu phân tích cấu phần dịch vụ của từng cơ sở y tế.

- Các thành phần chi phí, nhóm chi phí sau phân bổ được tách ra làm 2 thành phần: chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp. Cách xác định được hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư này.

- Các chỉ tiêu này có thể phân thành chi tiết cho từng dịch vụ, từng thiết bị hoặc từng khoa, phòng tùy thuộc vào lựa chọn và xác định của cơ sở y tế khi thực hiện phân bổ.

- Tỷ lệ giữa các chỉ tiêu trong phân bổ một thành phần chi phí tùy thuộc tình hình thực tế của đơn vị để quyết định.

Phụ lục 2: Mẫu phiếu khảo sát giá

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2023/TT-BYT ngày tháng
năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

Địa điểm khảo sát: Thị trấn(xã).....Quận(huyện).....Thành phố(tỉnh).....
 Tên cơ sở khảo sát.....
 Địa chỉ cơ sở khảo sát:.....

STT	Tên dịch vụ	Đặc điểm, quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật	Đơn vị tính giá	Giá khảo sát	Ghi chú
1					
2					